TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH L ĐỒNG
Bản án: 111/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 15-12-2025.
V/v "Xin ly hôn "giữa bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – L ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tài**
bà **Lê Thị Sáu**

- Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thùy Lương**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - L Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L Đồng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - L Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 442/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - L Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Bùi Thị N**, sinh năm 1980
Địa chỉ: thôn 6 Lộc Thắng, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng
Bị đơn: ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1984
Địa chỉ: thôn 6 Lộc Thắng, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng
(Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2025 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S sống với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, L Đồng nay là UBND xã Đạ Tẻh, tỉnh L Đồng ngày 10/4/2006. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2025 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay, từ đó bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn S.

Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S có 02 con chung là Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 02/2/2006 và Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 25/6/2018, ly hôn bà N yêu cầu được nhận nuôi con chung tên T đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung, con chung tên T đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, lao động bình thường nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phạm Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông S đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S có 02 con chung là Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 02/2/2006 và Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 25/6/2018, ly hôn bà N yêu cầu được nhận nuôi con chung tên T đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung thì ông S đồng ý, con chung tên T đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, lao động bình thường nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đến ngày 20/11/2025 Tòa án nhân dân khu vực 4 - L Đồng nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của ông Phạm Văn S.

Đến ngày 15/12/2025 Tòa án nhân dân khu vực 4 - L Đồng nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong phiên xét xử của bà Bùi Thị N

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N về việc " *xin ly hôn* " với ông Phạm Văn S. Xử cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S được ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S có 02 con chung là Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 02/2/2006 và Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 25/6/2018, ly hôn bà N và ông S thống nhất giao con chung tên T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung, con chung tên T đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, lao động bình thường nên bà N ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy đề nghị HĐXX giao con chung tên T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, con chung tên T đủ 18 tuổi, khỏe

mạnh, lao động bình thường nên bà N ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn bà Bùi Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn S nên xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S sống với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, L Đồng nay là UBND xã Đạ Tẻh, tỉnh L Đồng ngày 10/4/2006. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2025 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay, từ đó bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn S và ông S cũng đồng ý được ly hôn với bà N, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S có 02 con chung là Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 02/2/2006 và Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 25/6/2018, ly hôn bà N và ông S thống nhất giao con chung tên T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung, con chung tên T đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, lao động bình thường nên bà N ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 25/6/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: bà N, ông S trình bày trong quá trình chung sống bà N và ông S tạo lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: bà N, ông S trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N về việc " *Xin ly hôn* " với ông Phạm Văn S. Xử cho bà Bùi Thị N và ông Phạm Văn S được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: giao con chung là Phạm Bùi Thanh T, sinh ngày 25/6/2018 cho bà Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3/Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Bùi Thị N phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007594 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;

Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND khu vực 4 – L Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 ;
- UBND xã Đạ Tẻh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Vũ Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Tài– Lê Thị Sáu	**Vũ Thị Thúy Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND khu vực 4 – L Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 ;
- UBND phường 1 Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Đức Minh– Lê Thị Sáu	**Vũ Thị Thúy Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND khu vực 4 – L Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 ;
- UBND phường 1 Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải – K'Tré **Vũ Thị Thúy Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

.